

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/LHST

Ngày: 29/6/2020.

V/v Ly hôn;

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: Phạm Thị Nga, Phạm Quốc Trung.

Ghi biên bản phiên tòa: bà Bùi Thái Bình – Thư ký TAND thành phố Hòa Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tiến hành tố tụng tại phiên tòa: bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án thành phố ngày 29/6/2020, xử sơ thẩm vụ án ly hôn thụ lý số 382/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2019, giữa các đương sự sau:

1/ Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị S, sinh ngày 26/7/1978;

Địa chỉ: xóm K, xã Y, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

*Chị S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt.*

2/ Bị đơn: anh Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 22/7/1977;

Địa chỉ: xóm K, xã Y, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

*Anh Q vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp pháp nhiều lần.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***{1} Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, Nguyên đơn Nguyễn Thị S cho rằng:***

\*Về quan hệ hôn nhân: chị S, anh Q là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Mô, thành phố Hòa Bình ngày 09/12/1996. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân kéo dài, do vậy, chị S làm đơn xin được ly hôn.

\*Về con chung: Chị S cho rằng vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh ngày 22/9/1997, đã trên 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\*Về tài sản chung: Chị S cho rằng vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí ly hôn: Chị S tự nguyện chịu toàn bộ.

***{2} Quá trình cung cấp chứng cứ, anh Nguyễn Hồng Q vắng mặt, không tham gia tố tụng, mặc dù đã được tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập làm việc nhiều lần.***

***{3} Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên toàn bộ nội dung nêu trên.***

{4} Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng nguyên đơn đã có đơn đề nghị xử vắng mặt; Bị đơn đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhiều lần, nhưng vắng mặt, nên áp dụng các điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự và đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị S ly hôn với anh Q; do con đã trên 18 tuổi; tài sản đương sự chưa yêu cầu giải quyết, nên không đề cập. Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về tố tụng: Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xử vắng mặt; Bị đơn đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhiều lần, nhưng vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

***Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp và Tòa thu thập được, thấy rằng:***

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Hồng Q là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, nhưng mâu thuẫn trầm trọng, chung sống không hạnh phúc; đã ly thân kéo dài; cuộc sống chung thực tế không tồn tại. Nay chị S xin được ly hôn là phù hợp căn cứ luật định, nên được chấp nhận.

2. Về con chung: các đương sự có 01 con chung, nhưng đã trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

3. Về tài sản: đương sự khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa giải quyết, nay không xét.

4. Về án phí: nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Bởi vậy;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các điều 227, 228, 238, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nay tuyên xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị S ly hôn với anh Nguyễn Hồng Q.

2. Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn; đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp Tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, theo biên lai thu tiền số 0006574 ngày 18/12/2019, nay không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử.

án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *Chi cục THADS thành phố Hòa Bình;*
- *UBND phường, xã nơi DS cư trú;*
- *UBND phường, xã nơi thực hiện  
Việc đăng ký kết hôn;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS + VT + LT.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Chủ Tọa phiên tòa